

Số: 114/TB-THHTĐ

Hồng Thái Đông, ngày 27 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

**Công khai Quyết định Hoàn trả dự toán mua sắm thiết bị năm 2024
tại Trường Tiểu học Hồng Thái Đông năm 2024**

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/06/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Quy định quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1151/QĐ-PGD ngày 02/12/2024 của Phòng GD&ĐT thành phố Đông Triều về việc Hoàn trả dự toán mua sắm thiết bị năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 278/QĐ-THHTĐ ngày 17/12/2024 của Trường Tiểu học Hồng Thái Đông về việc ban hành công bố công khai Quyết định Hoàn trả dự toán mua sắm thiết bị năm 2024 tại Trường Tiểu học Hồng Thái Đông;

Trường Tiểu học Hồng Thái Đông thông báo công khai Quyết định Hoàn trả dự toán mua sắm thiết bị năm 2024 tại Trường Tiểu học Hồng Thái Đông cụ thể như sau:

- Thời gian công khai: 30 ngày (Từ ngày 17/12/2024 đến ngày 17/01/2025)
- Địa điểm công khai: Bảng thông báo của nhà trường.

Trên đây là thông báo công khai quy chế quản lý và sử dụng tài sản công năm 2024 của Trường Tiểu học Hồng Thái Đông.

Nơi nhận:
- CBGV-NV;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Thúy Hằng

Số: 1151/QĐ-PGDĐT

Đông Triều, ngày 02 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh giảm dự toán chi năm 2024
từ nguồn trợ cấp có mục tiêu của tỉnh**

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3839/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thị xã Đông Triều (nay là Hội đồng nhân dân thành phố Đông Triều) về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Đông Triều): số 3833/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024; số 484/QĐ-UBND ngày 26/3/2024 về một số cơ chế và biện pháp điều hành ngân sách nhà nước năm 2024; số 1130/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 về sửa đổi, bổ sung cơ chế và biện pháp điều hành ngân sách nhà nước năm 2024; số 79/QĐ-UBND ngày 11/01/2024; số 1278/QĐ-UBND ngày 04/6/2024; số 1735/QĐ-UBND ngày 25/7/2024; số 2343/QĐ-UBND ngày 23/8/2024 của về việc phê duyệt cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 5937/STC-QLNS ngày 11/11/2024 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện Quyết định số 2763/QĐ-UBND ngày 28/9/2024 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3574/QĐ-UBND ngày 29/11/2024 của UBND thành phố Đông Triều về việc điều chỉnh giảm dự toán chi năm 2024 từ nguồn trợ cấp có mục tiêu của tỉnh;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh giảm dự toán chi năm 2024 từ nguồn trợ cấp có mục tiêu của tỉnh phục vụ nhu cầu mua sắm thiết bị dạy học của các trường TH, THCS trên địa bàn thành phố, số tiền: 21.293.595.850 đồng (*Hai mươi một tỷ, hai trăm chín mươi ba triệu, năm trăm chín mươi lăm nghìn, tám trăm năm mươi đồng*)

Trong đó:

1. Khối Tiểu học: 2.122.856.100 đồng
2. Khối THCS: 19.170.739.750 đồng

(*Chi tiết có phụ biểu kèm theo*)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Giao Hiệu trưởng các nhà trường chịu trách nhiệm toàn diện về các chi phí liên quan; quản lý và sử dụng nguồn vốn kinh phí được cấp theo đúng chế độ chính sách, thanh quyết toán đúng quy định pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo tiết kiệm, không gây lãng phí, thất thoát, không lợi ích nhóm, sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước được phân bổ; tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Điều 3. Bộ phận Kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- Phòng TC-KH, KBNN (P/h);
- Lưu VT, KT PGD./.

TRƯỞNG PHÒNG



Phạm Thị Thanh Tâm

UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG TRIỀU
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



DANH SÁCH HOÀN TRẢ KINH PHÍ MUA SẮM THIẾT BỊ DẠY HỌC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 1151/QĐ-PGD&ĐT ngày 02/12/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Đồng Triều)

STT	Tên đơn vị	Kinh phí hoàn trả ngân sách tỉnh			Ghi chú
		Tổng cộng	Mua sắm phân tán	Mua sắm tập trung	
	Tổng cộng	21.293.595.850	11.995.858.170	9.297.737.680	
I	Khối Tiểu học	2.122.856.100	227.634.100	1.895.222.000	
1	TH Kim Đồng	133.456.750	46.328.750	87.128.000	
2	TH Đức Chính	42.770.000	0	42.770.000	
3	TH Hưng Đạo	95.505.500	9.977.500	85.528.000	
4	TH Xuân Sơn	202.436.700	6.700	202.430.000	
5	TH Kim Sơn	42.385.000	0	42.385.000	
6	TH Quyết Thắng	158.400.000	0	158.400.000	
7	TH Vĩnh Khê	1.478.800	1.478.800	0	
8	TH Mao Khê A	189.760.000	0	189.760.000	
9	TH Mao Khê B	163.040.000	4.640.000	158.400.000	
10	TH Nguyễn Văn Cừ	89.175.000	0	89.175.000	
11	TH Tràng An	9.307.000	9.307.000	0	
12	TH Lê Hồng Phong	84.717.750	43.219.750	41.498.000	
13	TH Yên Thọ	71.810.000	0	71.810.000	
14	TH Hoàng Quế	30.994.600	126.600	30.868.000	
15	TH Bình Dương	54.948.300	46.300	54.902.000	
16	TH Nguyễn Huệ	86.373.000	7.173.000	79.200.000	
17	TH Thủy An	38.402.800	6.684.800	31.718.000	
18	TH An Sinh	158.400.000	0	158.400.000	
19	TH Bình Khê	360.000	360.000	0	
20	TH Yên Đức	76.125.000	150.000	75.975.000	
21	TH Hồng Thái Tây	46.966.000	31.976.000	14.990.000	
22	TH Hồng Thái Đông	101.537.000	13.092.000	88.445.000	
23	TH Tân Việt	11.167.750	11.167.750	0	
24	TH Việt Dân	0	0	0	
25	TH Tràng Lương	233.339.150	41.899.150	191.440.000	
II	Khối THCS	19.170.739.750	11.768.224.070	7.402.515.680	
1	THCS Nguyễn Du	1.145.298.610	823.900.610	321.398.000	
2	THCS Đức Chính	1.039.742.920	495.383.440	544.359.480	
3	THCS Hưng Đạo	1.149.205.600	566.346.200	582.859.400	
4	THCS Xuân Sơn	755.187.800	492.116.400	263.071.400	
5	THCS Kim Sơn	680.623.740	623.910.040	56.713.700	
6	THCS Mao Khê I	1.273.630.100	833.928.700	439.701.400	
7	THCS Mao Khê II	833.532.100	704.214.700	129.317.400	
8	THCS Nguyễn Đức Cảnh	988.345.700	527.474.300	460.871.400	
9	THCS Tràng An	1.044.159.300	827.873.900	216.285.400	
10	THCS Lê Hồng Phong	1.242.993.900	556.704.500	686.289.400	
11	THCS Yên Thọ	1.304.750.300	764.594.900	540.155.400	
12	THCS Hoàng Quế	430.654.400	365.335.600	65.318.800	
13	THCS Bình Dương	760.195.800	326.680.400	433.515.400	
14	THCS Nguyễn Huệ	344.659.000	218.931.600	125.727.400	
15	THCS Thủy An	65.396.680	803.560	64.593.120	
16	THCS An Sinh	775.071.000	539.853.600	235.217.400	
17	THCS Bình Khê	1.271.774.900	624.059.500	647.715.400	
18	THCS Yên Đức	965.140.900	626.013.500	339.127.400	
19	THCS Hồng Thái Tây	359.295.400	359.295.400	0	
20	THCS Hồng Thái Đông	1.195.295.200	760.229.020	435.066.180	
21	THCS Việt Dân	3.826.900	1.439.500	2.387.400	
22	THCS Tân Việt	649.755.100	392.803.700	256.951.400	
23	THCS Tràng Lương	892.204.400	336.331.000	555.873.400	